

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
<b>1. Đặc tính kỹ thuật của hàng hóa</b>		
1.1 Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ. Các thiết bị được đánh giá theo yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E- HSMT	<ul style="list-style-type: none"><li>- Có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ hoàn toàn phù hợp đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V của E- HSMT.</li><li>- Nhà thầu có thể đưa ra các tiêu chuẩn chất lượng, nhãn hiệu hàng hóa, catalogue khác nhưng nhà thầu <b>phải chứng minh</b> cho Chủ đầu tư thấy rằng những thay thế đó vẫn bảo đảm sự tương đương hoặc cao hơn so với yêu cầu. Đặc tính thông số kỹ thuật hàng hóa của E-HSMT là yêu cầu tối thiểu.</li><li>- Nhà thầu phải nêu rõ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model của từng loại hàng hóa dự thầu.</li></ul>	<b>Đạt</b>

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xoá bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	- Thông số kỹ thuật trong Catalogue hoặc hình ảnh phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.	
	- Không có đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ phù hợp đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. - Không nêu đầy đủ nguồn gốc xuất xứ, chủng loại, ký mã hiệu, model của từng loại hàng hóa dự thầu. - Thông số kỹ thuật trong Catalogue hoặc hình ảnh không phù hợp, không logic với thông số kỹ thuật nhà thầu đề xuất.	<b>Không đạt</b>
1.2 Các yêu cầu kỹ thuật chi tiết và yêu cầu khác tại chương V của E-HSMT	Đáp ứng tất cả các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT.	<b>Đạt</b>
	Không đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật tại Chương V của E-HSMT	<b>Không đạt</b>
1.3 Yêu cầu về bảng tuyên bố đáp ứng.	Nhà thầu phải lập bảng tuyên bố đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và có tham chiếu thông số kỹ thuật trong catalogue của hàng hóa.	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu không có lập bảng tuyên bố đáp ứng kỹ thuật và không tham chiếu thông số kỹ thuật trong catalogue của hàng hóa hoặc có bảng tuyên bố nhưng không đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật và không tham chiếu thông số kỹ thuật trong catalogue.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết <b>1.1; 1.2; 1.3</b> đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa</b>		

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa.	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế, cụ thể: - Có thuyết minh phương án vận chuyển, phương tiện vận chuyển đến đơn vị sử dụng. - Có phương án tập kết thiết bị và bàn giao cho đơn vị sử dụng. - Có phương án tổ chức lắp đặt sơ bộ.	<b>Đạt</b>
	Không đầy đủ các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa hoặc có nhưng không hợp lý.	<b>Không đạt</b>
<b>3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:</b> Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì		
Thời gian bảo hành, bảo trì.	- Có Cam kết thời gian bảo hành tối thiểu 12 tháng, kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu tổng thể. Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu có trách nhiệm bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.	<b>Đạt</b>
	- Có cam kết hoặc không có cam kết thời gian bảo hành dưới 12 tháng; Riêng đối với các thiết bị được bảo hành của nhà sản xuất với thời gian trên 12 tháng, nhà thầu không bảo hành đúng thời gian quy định của nhà sản xuất.	<b>Không đạt</b>
Phương án bảo hành, bảo trì	Có kế hoạch và phương án triển khai bảo hành, bảo trì cho hàng hóa của gói thầu chi tiết, hợp lý khả thi và phù hợp quy định hiện hành.	<b>Đạt</b>
	Không có hoặc có kế hoạch và phương án triển khai bảo hành, bảo trì nhưng không chi tiết, không hợp lý, không khả thi.	<b>Không đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
<b>4. Tiến độ cung cấp hàng hóa</b>		
<p>Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</p>	<p>Có bảng tiến độ chi tiết (có sơ đồ hoặc thuyết minh chi tiết, cụ thể), trong đó phải thể hiện rõ các mốc thời gian bắt đầu - kết thúc của từng nội dung công việc, tuy nhiên tổng tiến độ không vượt thời gian cung cấp theo quy định của E-HSMT (<math>\leq 60</math> ngày). Cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thời gian cung ứng hoặc tập kết đến đơn vị sử dụng.</li> <li>- Thời gian triển khai lắp đặt, cấu hình.</li> <li>- Thời gian nghiệm thu bàn giao.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<p>Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hoặc có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật, thời gian thi công vượt so với yêu cầu của E-HSMT (vượt quá 60 ngày).</p>	<b>Không đạt</b>
<b>5. Uy tín của nhà thầu</b>		
<p>Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP (nếu có).</p>	<p>Sử dụng cơ sở dữ liệu tại địa chỉ <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a> về kết quả thực hiện hợp đồng và chất lượng hàng hóa đã được sử dụng quy định được sử dụng để làm căn cứ xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật:</p> <p>1. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu của nhà thầu gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>a) Vi phạm tiến độ thực hiện hợp đồng;</li> <li>b) Vi phạm chất lượng hàng hóa, dịch vụ, công trình, bao gồm các sự cố xảy ra trong quá trình thực hiện hợp đồng (nếu có) và các yếu tố khác có liên quan;</li> </ul>	<b>Đạt</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	<p>c) Vi phạm hợp đồng, chấm dứt hợp đồng và lý do;</p> <p>2. Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng theo hợp đồng từ 01/01/2022 đến thời điểm đóng thầu của nhà thầu gồm</p> <p>a) Vi phạm chất lượng của hàng hóa trên thực tế so với quy định trong hợp đồng;</p> <p>b) Mức độ nghiêm trọng của các lỗi phát sinh và việc khắc phục các lỗi phát sinh hoặc thay thế hàng mới (nếu có);</p> <p>c) Tần suất hư hỏng, gặp sự cố của hàng hóa và chất lượng dịch vụ bảo hành, sửa chữa, khắc phục (nếu có);</p> <p>d) Vi phạm độ tin cậy, độ bền, hiệu suất, công suất (nếu cần thiết);</p> <p>đ) Các thông tin khác (nếu cần thiết): không có.</p>	
	Không đáp ứng 01 yêu cầu	<b>Không đạt</b>
<b>6. Các yếu tố cần thiết khác</b>		
<p><b>6.1 Yêu cầu năng lực nhà thầu đảm bảo An toàn thông tin</b></p> <p>Tài liệu chứng minh năng lực thực hiện nhà thầu.</p> <p><i>Nhà thầu kèm theo E-HSDT bản scan màu từ bảng gốc hoặc bản chụp có chứng thực (hoặc công chứng)</i></p>	<p>- Nhà thầu phải cung cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý an toàn thông tin ISO/IEC 27001:2022 còn hiệu lực.</p> <p>- Nhà thầu phải cung cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin mạng theo quy định của Luật an toàn thông tin mạng 2015, Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ còn hiệu lực.</p>	<b>Đạt</b>
	<p>- Nhà thầu không cung cấp giấy chứng nhận hệ thống quản lý an ninh thông tin ISO/IEC 27001:2022 còn hiệu lực.</p> <p>- Nhà thầu không cung cấp giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ an toàn thông tin</p>	<b>Không đạt</b>

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt
	mạng theo quy định của Luật an toàn thông tin mạng 2015, Nghị định số 108/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ còn hiệu lực.	
<b>6.2 Yêu cầu về cam kết của nhà thầu</b> Nhà thầu phải có các cam kết. <i>Nhà thầu kèm theo E-HSĐT văn bản cam kết</i>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có cam kết đầy đủ theo yêu cầu Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Có Cam kết khắc phục sự cố, hướng dẫn</li> <li>- Cam kết Có mặt trong 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo có sự cố để khắc phục; Thời gian khắc phục sự cố, thay thế linh kiện thiết bị khi bị lỗi: Tối đa 24 giờ kể từ thời điểm xác nhận lỗi; Thời gian hỗ trợ kỹ thuật: 24 giờ / ngày và 07 ngày / tuần.</li> </ul>	<b>Đạt</b>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có cam kết hoặc cam kết không đầy đủ các nội dung tại Chương V của E-HSMT.</li> <li>- Không có Cam kết khắc phục sự cố, hướng dẫn</li> <li>- Không Cam kết có mặt trong 04 giờ kể từ khi nhận được thông báo có sự cố để khắc phục; Thời gian khắc phục sự cố, thay thế linh kiện thiết bị khi bị lỗi: Tối đa 24 giờ kể từ thời điểm xác nhận lỗi; Thời gian hỗ trợ kỹ thuật: 24 giờ / ngày và 07 ngày / tuần.</li> </ul>	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết <b>6.1; 6.2</b> đều được xác định là đạt.	<b>Đạt</b>
	Có 1 trong các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Không đạt</b>
<b>KẾT LUẬN:</b>	Tất cả tiêu chuẩn chi tiết được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được	<b>ĐẠT</b>

<b>Nội dung đánh giá</b>		<b>Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt</b>
	Có 01 tiêu chuẩn chi tiết không đạt được xác định là không đạt	<b>KHÔNG ĐẠT</b>